

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST

Ngày 23 – 7 – 2025

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Lộc.

Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiêm – Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đặng Hoàng N, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị Đặng Thị M, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án anh Đặng Hoàng N (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Đặng Thị Mỹ C sống với nhau vào năm 2013, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cự cãi, gia đình hai bên có hàn gắn nhiều lần nhưng không kết quả và đã không còn sống chung từ tháng 11/2024 cho đến nay. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nay anh yêu cầu ly hôn với chị Đặng Thị M.

Về con chung: Anh xác định có 02 con chung tên Đặng Diễm T, sinh ngày 22/7/2014 và Đặng Gia T1, sinh ngày 23/6/2017. Hiện nay, hai con đang sống với anh. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi hai con và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu, nợ trả: Anh xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Đặng Thị M, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý về yêu cầu của anh Đặng Hoàng N nhưng chị M không có ý kiến. Tòa án thông báo để chị M tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng chị M vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải giữa anh, chị được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã triệu tập họp lệ chị Đặng Thị M tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng chị M vắng mặt không lý do; nguyên đơn anh Đặng Hoàng N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị M, anh N theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền*:

Tranh chấp giữa anh Đặng Hoàng N với chị Đặng Thị M là tranh chấp hôn nhân và gia đình về tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Đặng Thị M có địa chỉ cư trú tại ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau (nay là ấp C, xã C, tỉnh Cà Mau). Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý, nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[3] *Về nội dung vụ án*:

[3.1] Về hôn nhân: Anh Đặng Hoàng N và chị Đặng Thị Mỹ C sống với nhau vào năm 2013, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 134/2017 ngày 02/11/2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Anh N yêu cầu được ly hôn với chị M, với nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cự cãi, gia đình hai bên có hàn gắn nhiều lần nhưng không kết quả và đã không còn sống chung từ tháng 11/2024 cho đến nay. Đối với yêu cầu này Hội đồng xét xử thấy rằng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử chị M không có ý kiến bằng văn bản hay trực tiếp tranh tụng tại phiên tòa để thể hiện quan điểm đối với yêu cầu của anh N, cũng như tự bảo vệ quyền lợi hợp pháp chính đáng cho chị. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa anh N và chị M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của anh N, cho anh N được ly hôn với chị M

là có căn cứ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Anh N xác định có 02 con chung tên Đặng Diễm T, sinh ngày 22/7/2014 và Đặng Gia T1, sinh ngày 23/6/2017. Hiện nay, hai con đang sống với anh N. Sau khi ly hôn anh N yêu cầu được nuôi hai con và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ trước đến nay anh N nuôi dưỡng các con cũng đã ổn định, sức khỏe vẫn phát triển bình thường. Mặt khác, theo biên bản lấy lời khai cùng đề ngày 11/5/2025 cháu Đặng Diễm T và cháu Đặng Gia T1 đều có nguyện vọng muốn sống với anh N, chị M cũng không có ý kiến yêu cầu được nuôi con nên yêu cầu nuôi con của anh N là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh N giao cháu Đặng Diễm T và cháu Đặng Gia T1 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh N không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: Anh N xác định tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4] Về nợ thu, nợ trả: Anh N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh N phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 51, 53, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Hoàng N.

[1] Về hôn nhân: Anh Đặng Hoàng N được ly hôn với chị Đặng Thị M.

[2] Về con chung: Giao cho anh Đặng Hoàng N được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung tên Đặng Diễm T, sinh ngày 22/7/2014 và Đặng Gia T1, sinh ngày 23/6/2017. Chị Đặng Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Đặng Thị M không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Đặng Hoàng N phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo

biên lai thu tiền số 0019338 ngày 01/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước; anh N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, anh Đặng Hoàng N và chị Đặng Thị M vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Phòng THADS cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Hiền